

Bản án số: 53A/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 24 - 9 - 2019.

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thủy.

2. Bà Nguyễn Thị Di.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Long – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Long Điền xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 454/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2019 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 45/2019/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Thị Kim H**, sinh năm: 1990. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: N15 tổ 7, ấp P, xã T, huyện L, tỉnh B.

* Bị đơn: **Ông Bùi Hoàng D**, sinh năm: 1988. (vắng mặt).

Địa chỉ: N16 tổ 7, ấp P, xã T, huyện L, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim H và ông Bùi Hoàng D chung sống với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P-huyện L, bà H và ông D tự nguyện chung sống không bị ai ép buộc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông D cờ bạc, thường xuyên đánh đập bà H, bà H đã nhiều lần góp ý khuyên can nhưng ông D không thay đổi, do đó bà H và ông D đã sống ly thân từ tháng 8/2012 cho tới nay, hiện nay không còn quan hệ với nhau về tình cảm cũng như về kinh tế. Nay bà H không còn tình cảm với ông D nữa nên yêu cầu ly hôn.

- Về con chung: Bà H và ông D có 01 người con chung là Bùi Hoàng K, sinh ngày: 17/02/2011, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung – Nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn ông Bùi Hoàng D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không chấp hành. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các thủ tục tố tụng đối với ông Bùi Hoàng D tại nơi ông D đang sinh sống là: N16 tổ 7, ấp P, xã T, huyện L, tỉnh B, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã P, huyện L và tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền.

* Nguyên vọng của cháu Bùi Hoàng K tại Biên bản lấy lời khai ngày 16/7/2019 là được ở với mẹ là bà Nguyễn Thị Kim H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền phát biểu về quá trình giải quyết vụ án: Về tố tụng: Xác định việc thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Thẩm phán, thư ký trong quá trình giải quyết vụ án, HĐXX và nguyên đơn tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ nhưng không chấp hành. Về nội dung vụ án đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn; Về con chung đề nghị giao cháu Bùi Hoàng K cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét đến; Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Kim H yêu cầu ly hôn với ông Bùi Hoàng D, ông D cư trú tại huyện Long Điền nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền theo quy định tại khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bà H có đơn xin xét xử vắng mặt đúng theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, ông D được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt ông D theo Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Bà Nguyễn Thị Kim H và ông Bùi Hoàng D tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn, do đó hôn nhân giữa bà H và ông D là hợp pháp. Trong quá trình chung sống ông D cờ bạc, thường xuyên đánh đập bà Hòa, bà Hòa đã nhiều lần góp ý khuyên can nhưng ông D không thay đổi. Do đó, bà H và ông D đã sống ly thân từ tháng 8/2012 cho tới nay, điều này cho thấy mâu thuẫn giữa bà H và ông D là có thật và trầm trọng, vợ chồng không còn yêu thương tôn trọng nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có cơ sở để cho bà H ly hôn với ông D.

[3] Về con chung: Bà H và ông D có 01 người con chung là Bùi Hoàng K, sinh ngày: 17/02/2011, xét nguyên vọng của bà H là yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, hơn nữa cháu K có nguyên vọng được ở với bà H, do đó cần giao cháu K cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con, nên HĐXX không xem xét.

[5] Tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim H được ly hôn với ông Bùi Hoàng D.

2- Về con chung: Giao con chung là cháu Bùi Hoàng K, sinh ngày: 17/02/2011 cho bà Nguyễn Thị Kim H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Bùi Hoàng D không phải cấp dưỡng nuôi con, do bà H không yêu cầu.

Ông D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

4/- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim H phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Hòa đã nộp theo biên lai thu số 0006179 ngày 17/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền, bà Hòa đã nộp đủ. Ông Bùi Hoàng Dân không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5/- Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/9/2019), các đương sự được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn này được tính từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H.Long Điền;
- UBND xã T;
- TAND tỉnh BRVT;
- THADS H.Long Điền
- Lưu hồ sơ vụ án; AV.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Dung